

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Ph tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Tất Quang.
2. Ông: Trần Văn Hải.

- Thư ký Ph tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia Ph tòa: Ông Bùi Nguyên N - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1980. Nơi cư trú: Xóm 3, xã Văn S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Sáu (Chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1979, con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

2. Nguyễn Khắc D, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1986. Nơi cư trú: Xóm 1, xã Lạc S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Khắc K, sinh năm 1945 và bà Thái Thị Sửu, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Hương (Chết), con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 17/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2019 nH chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

3. Nguyễn Viết H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991. Nơi cư trú: Xóm 3, xã

Lạc S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Viết Nghinh (Chết) và bà Lê Thị Hằng, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/11/2018 nH chưa được xoá án tích, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

4. Dương Hồng Ph, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1984. Nơi cư trú: Xóm Hương Quang, xã Yên S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Dương Văn Canh, sinh năm 1940 và bà Bùi Thị Thanh, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị Hoài N (đã ly hôn), con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

5. Nguyễn Văn S, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1977. Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Hồng (Chết) và bà Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1979, con: có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/02/2007 bị Công an huyện Đô Lương xử lý hành chính về hành vi buôn lậu; Ngày 31/5/2011 bị TAND huyện Đô Lương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

6. Trần Văn Gi, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1984. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đông S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Kiều (Chết) và bà Hoàng Thị Hoà, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1991, con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

7. Thái Bá H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1983. Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Thái Bá S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Thụ, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Bé Thuý, sinh năm 1988, con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại Ph tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Ph tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04/5/2020, Nguyễn Viết H, sinh năm 1991 ở xóm 03, xã Lạc S, Đô Lương, đi uống thuốc cai nghiện ma túy Methadone tại Trung

tâm y tế dự phòng huyện Đô Lương đóng tại xã Lưu S, Đô Lương. Sau khi uống xong Nguyễn Viết H đi đến quán bánh mì cạnh trường mầm non Thị trấn Đô Lương để ăn sáng. Tại đây Nguyễn Viết H đã gặp Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, Thái Bá H, sinh năm 1983 đều ở khối 02 Thị trấn Đô Lương, Dương Hồng Ph, sinh năm 1984 ở xóm Hồng Quang, xã Yên S, Trần Văn Gi, sinh năm 1984 ở xóm 04, xã Đông S, Đô Lương và một người đàn ông không quen biết. Trong quá trình ngồi tại quán thì Ph nói với H *“Có lấy được mô không, lấy về ta chơi”* ý của Ph là hỏi H có mua được ma túy ở đâu không để góp tiền chung nhau mua ma túy về cùng nhau sử dụng, nghe Ph nói vậy nên H trả lời *“Để em xuống dưới thằng ni coi có lấy được không”*. Nghe Ph nói vậy nên tất cả đều hiểu ý nên Gi đưa cho H 300.000đ, Ph đưa cho H 100.000 đ, S đưa cho H 90.000 đ, H đưa cho H 100.000đ và một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể đưa cho H 310.000đ để mua ma túy (Khi người đàn ông lạ mặt đưa tiền cho H thì chỉ có H và người này biết). Tổng cộng số tiền các đối tượng góp đưa cho H là 900.000 đ. Sau khi góp tiền xong thì các đối tượng thống nhất đi ra cánh đồng phía sau Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, thuộc xã Đà S, Đô Lương, chờ H đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Sau khi có tiền Nguyễn Viết H mượn xe mô tô của Nguyễn Văn S đi đến nhà của Nguyễn Khắc D, Sinh năm 1986, trú tại xóm 01, Lạc S, huyện Đô Lương để gặp và nhờ D mua hộ 900.000đ ma túy thì D đồng ý nên gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1980, trú tại xóm 03, xã Văn S, Đô Lương và nói với N là *“Em có chín trăm đây, anh có lấy giúp được cho em không”* ý của D là nhờ N mua cho D 900.000đ thì N đồng ý và trả lời *“Anh lấy được”* và hẹn D đến chợ đón Yên S, Đô Lương để đưa tiền. Gọi điện cho N xong, D nói H đi theo hướng ra Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương trước, còn D sử dụng xe mô tô của anh trai Nguyễn Khắc Công đi theo H phía sau. Khi đến cánh đồng xã Yên S, Đô Lương, D nói H dừng lại và H đưa cho D 900.000đ, D cầm tiền đếm và đưa lại cho H số tiền 10.000đ. Cầm tiền xong D nói H đứng chờ ở đó để D đi gặp N nhờ mua ma túy. Trong lúc chờ D đi mua ma túy, H đã sử dụng số tiền 10.000đ D cho để đi mua 01 bọm kim tiêm, 01 lọ nước cất để chuẩn bị sẵn cho việc sử dụng ma túy.

Còn Nguyễn Khắc D sau khi đến gặp N thì đã đưa cho N 900.000đ, N cầm tiền và nói với D là *“Đợi anh ở đồng Yên S”*. N cầm tiền và đi xe mô tô đến khu vực ngã tư thị trấn Đô Lương (gần chợ Thương mại huyện Đô Lương) thì gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người đàn ông này là *“Anh biết chỗ mô bán Heroine không”* thì người đàn ông này trả lời *“Có, mi lấy mấy”* thì N nói *“Lấy em triệu hai”* ý nói mua hộ cho N 1.200.000đ tiền ma túy Heroine. Nghe người đàn ông này nói mua được ma túy nên N lấy 900.000đ của D đưa trước đó và góp thêm 300.000đ để đưa cho người đàn ông này với tổng số tiền là 1.200.000đ. Sau khi cầm tiền N đưa, người đàn ông này đi đâu một lúc thì quay lại đưa cho N 01 gói bằng giấy màu trắng bên trong đựng ma túy Heroine. N cầm gói ma túy mới mua được đi về đến khu vực cánh đồng phía sau bến xe huyện Đô Lương thì dừng lại,

lấy gói ma túy mới mua chia lấy một phần xong thì đến gặp và đưa gói ma túy cho D xong thì đi về nhà.

Sau khi N đi khỏi chỗ D đứng thì H đi xe đến gặp D, D cầm gói ma túy mới nhận từ N và đưa cho H, H đi xe phía trước, còn D đi theo sau để đến chỗ các đối tượng Nguyễn Văn S, Dương Hồng Ph, Thái Bá H, Trần Văn Gi đang đứng chờ để sử dụng ma túy. Khi H đi về đến chỗ các đối tượng đang đứng chờ ở cánh đồng xóm 3, xã Đà S, Đô Lương, thì H bị tổ tuần tra Công An xã Đà S, Đô Lương bắt quả tang thu giữ gói ma túy của H mới nhờ D đi mua hộ và đưa tất cả về trụ sở UBND xã Đà S, Đô Lương làm việc. Còn Nguyễn Khắc D khi đi sau H, thấy H và các đối tượng khác bị Công An xã Đà S bắt thì đã bỏ chạy về nhà.

Đối với Nguyễn Văn N, sau khi mua ma túy xong đi về nhà thì N đã lấy một ít ma túy mới mua vào nhà vệ sinh của gia đình để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, N chia số ma túy còn lại thành hai gói nhỏ gồm một gói bằng giấy trắng và một gói bằng giấy thiếc xong thì bỏ hai gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu “SEABIRD” và bỏ vào túi quần bên phải đang mặc để cất giữ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, N đi xe máy đến nhà Nguyễn Tất Nghệ ở xóm 4, xã Văn S, Đô Lương, uống rượu cùng với Nghệ. Trong lúc uống rượu, N đã mượn điện thoại của Nghệ gọi cho D để rủ D đi sử dụng ma túy, N H D không nghe máy. Do không rủ được D đi sử dụng ma túy, nên N đã rủ Nghệ đi chơi và Nghệ đồng ý, nên N điều khiển xe máy chở Nghệ đi đến chỗ ngã ba gần Trạm giao thông 1-7 cũ thuộc xóm Hương Quang, xã Yên S, Đô Lương, để ngồi hóng mát. Trong lúc ngồi chơi do hết thuốc lá nên N đi xe máy để đi mua thuốc lá, còn Nghệ ngồi lại tại chỗ để chờ N. Sau khi mua thuốc lá xong, N đi xe máy quay lại chỗ Nghệ thì bị Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, N đã vứt vỏ bao thuốc lá có đựng hai gói ma túy của N xuống đất cách vị trí N bị bắt khoảng 1,5 mét. Sau đó Công an huyện Đô Lương đã lập biên bản và đưa N, Nghệ về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 05/5/2020 biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Khắc D đã đến Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Viết H có khối lượng là: 0,219g (*Không phải hai một chín gam*). Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N là 0,434g (*Không phải bốn trăm ba mươi bốn gam*) (BLHS 340).

Kết luận giám định số 601/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Viết H là ma túy Heroine, có khối lượng 0,219 gam.

Kết luận giám định số 602/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N là ma túy Heroine, có khối lượng 0,434g (*Không phải bốn trăm ba mươi bốn gam*)

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-HS ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Ph tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại Ph tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Văn Gi mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Bá H và Dương Hồng Ph mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Ph tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại Ph tòa các bị cáo Nguyễn Khắc

D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại Ph tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Ph tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Sáng ngày 04/5/2020 các đối tượng Nguyễn Văn S, Thái Bá H, Dương Hồng Ph, Trần Văn Gi và một đối tượng chưa rõ danh tính đã góp số tiền 900.000 đ (*Chín trăm nghìn đồng*) đưa cho Nguyễn Viết H, ở xóm 03, xã Lạc S, Đô Lương để nhờ H đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó Nguyễn Viết H đưa cho Nguyễn Khắc D để nhờ mua ma túy thì D nhất trí cầm tiền 900.000 đ của Nguyễn Viết H, đưa cho Nguyễn Văn N, ở xã Văn S, Đô Lương, để nhờ N mua ma túy thì N nhất trí. Nguyễn Văn N cầm 900.000 đ của Nguyễn Khắc D và góp thêm số tiền 300.000 đ mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.200.000 đ.

Sau khi mua được ma túy N đã chia ra hai gói và lấy một gói cho mình, gói còn lại N đưa cho Nguyễn Khắc D và D đưa cho Nguyễn Viết H và các đối tượng đã góp tiền để sử dụng, nH khi các đối tượng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Tối ngày 04/5/2020 Nguyễn Văn N cũng đã bị tổ tuần tra Công An huyện Đô Lương bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả cân xác định khối lượng ma túy Heroine thu giữ của Nguyễn Viết H có khối lượng 0,219 gam, khối lượng ma túy Heroine thu giữ của Nguyễn Văn N là 0,434 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội. Chính vì vậy đưa các bị cáo ra xét xử công khai tại Ph tòa hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp mua hộ cho các bị cáo khác nên khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ lớn 0,653 gam. Cần thiết lên cho bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, quá trình điều tra và tại Ph tòa, bị cáo khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Khắc D và Nguyễn Viết H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cần thiết lên cho bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, quá trình điều tra và tại Ph tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương, sau khi phạm tội đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Buôn lậu, một lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được cải tạo giáo dục nH không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện là đối tượng khó giáo dục cải tạo. Cần thiết lên cho bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, quá trình điều tra và tại Ph tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Hồng Ph, Trần Văn Gi và Thái Bá H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là quá trình điều tra và tại Ph tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ph và H đều có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương, bị cáo Ph có bố là thương binh, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly cả 7 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Do bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph đang tạm giam nên cần quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày 27/8/2020.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nH qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này, có đôi lạ mặt không rõ tên tuổi đi chỉ là người H khai đã đưa cho H 310.000 đồng để mua ma túy và người đã bán ma túy cho N. Quá trình điều tra chưa xác định được danh tính. Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01(một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa vật chứng còn lại: Vở giấy màu trắng và vở phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Nguyễn Viết H, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Văn S, Dương Hồng Ph. 01(một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa vật chứng còn lại: Vở giấy thuốc lá, vở giấy màu trắng, vở bao thuốc lá và vở phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn N, Nguyễn Tất Nghệ. 01(một) phong bì thư màu trắng được niêm phong theo đúng quy định, bên trong đựng 01 lọ nước cất và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Viết H. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA loại máu 105 màu đen có gắn sim số điện thoại 0348757619, IMEI 353101113561343 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA loại máu 105 màu đen có gắn sim số điện thoại 0862839750, IMEI 354492092981092 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Khắc D; 01 chiếc xe mô tô màu đen đã qua sử dụng, không có nhãn mác, không xác định chủng loại, không xác định được số khung số máy thu giữ của Nguyễn Văn S đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại Ph tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Gi 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc D 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng Ph 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Thái Bá H 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa vật chứng còn lại: Vở giấy màu trắng và vở phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Nguyễn Viết H, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Văn S, Dương Hồng Ph. 01(một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa vật chứng còn lại: Vở giấy thuốc lá, vở giấy màu trắng, vở bao thuốc lá và vở phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn N, Nguyễn Tất Nghệ. 01(một) phong bì thư màu trắng được niêm phong theo đúng quy định, bên trong đựng 01 lọ nước cất và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Viết H

Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA loại máu 105 màu đen có gắn sim số điện thoại 0348757619, IMEI 353101113561343 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA loại máu 105 màu đen có gắn sim số điện thoại 0862839750, IMEI 354492092981092 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Khắc D; 01 chiếc xe mô tô màu đen đã qua sử dụng, không có nhãn mác, không xác định chủng loại, không xác định được số khung số máy thu giữ của Nguyễn Văn S.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn S, Trần Văn Gi, Thái Bá H, Nguyễn Viết H, Dương Hồng Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Anh